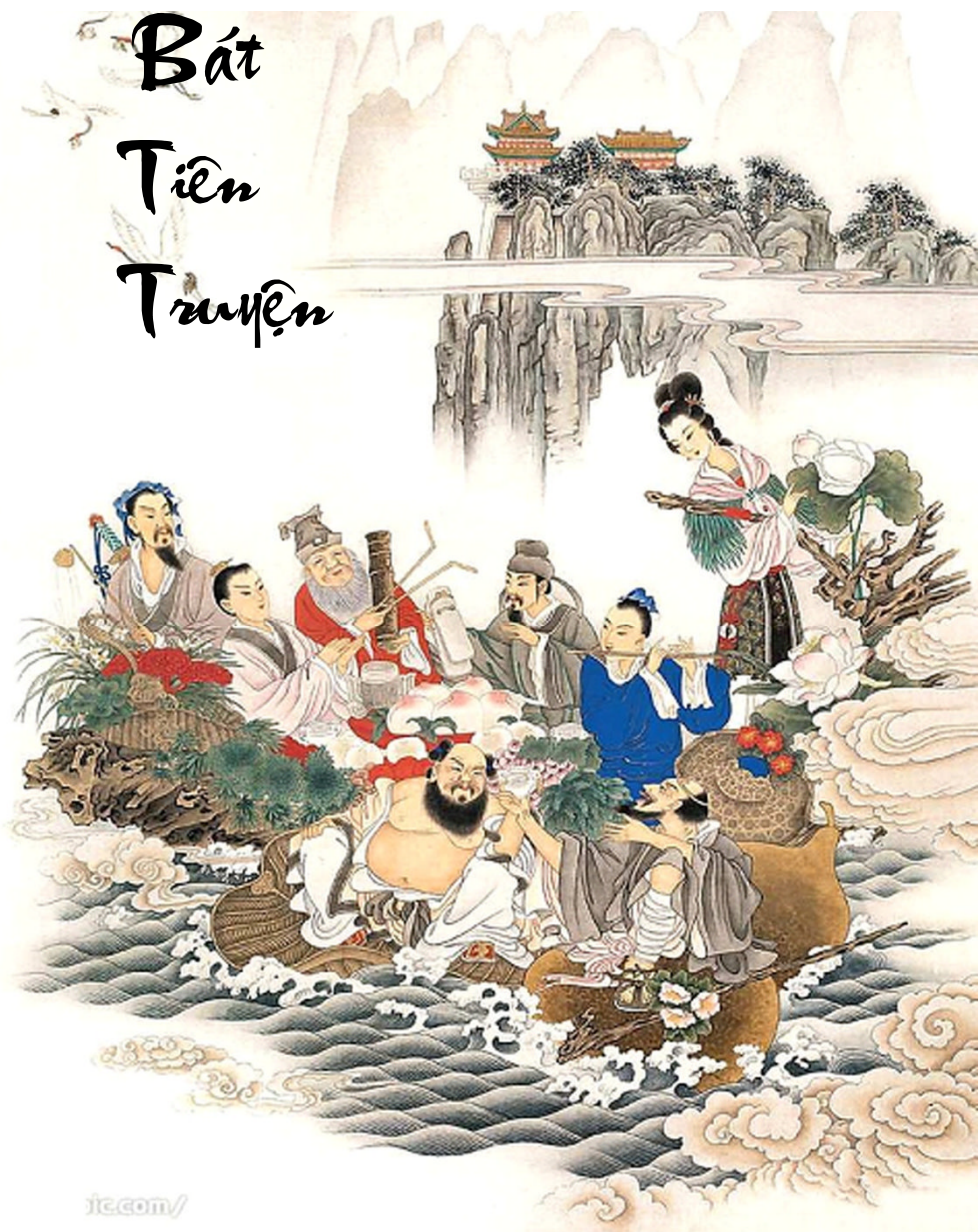


Bát Tiên Truyện

時在己未清和之月率英



Bát Tiên Truyện

Theo tục lệ truyền thống Trung Quốc, phàm gặp những ngày chúc mừng hôn lễ hay mừng thọ, trong nhà nhất định phải treo một bức tranh Bát Tiên thật lớn, trong tranh có thêu hình tượng Bát Tiên, hoặc cười đùa hoặc cười hạc, hoặc ngồi trên kì lân. Tám vị thần tiên này tượng trưng cho sự “cát tường”, có họ tựa hồ như hạnh phúc sẽ được đảm bảo, trong Bát Tiên có Lý Thiết Quả từ nhỏ hiếu thảo, Hán Chung Ly là một vị tướng soái, Lam Thái Hòa là Xích Cước Đại Tiên chuyển thế, Trương Quả Lão do luyện kiếp tu hành mà thành, Hà Tiên Cô lớn lên trong nền y học thế gia (Gia đình danh tiếng nhiều đời hành nghề y), Lữ Đồng Tân là học trò tài ba trong dòng dõi tể tướng, Hàn Tương Tử là người đọc sách diện mạo thanh tú, Tào Quốc Cữu thân phận cao quý thuộc Hoàng thân quốc thích. Từ cổ chí kim, người không phân nam nữ già trẻ, đất không chia Đông Tây Nam Bắc, xuất thân bất luận là quan văn, võ tướng hay lính tráng, sĩ nông công thương, y sĩ, người đánh cá, hay những ngành nghề khác, chỉ cần nhận lí thật tu, ai nấy ắt đều có thành tựu.

Chung Ly Quyền

Trong triều đại nhà Hán, tại Quan Trung - Hàm Dương có người phú hộ họ Chung Ly, thuộc hàng vương hầu, tuổi gần 50, vẫn chưa có con, thế nên luôn hành thiện tích đức sâu rộng, khẩn cầu thần tiên, hy vọng sinh được con trai. Quả nhiên đức cảm (động) Trời Cao, không lâu sau sinh hạ tiểu bảo bối, lúc trào đời, ánh hào quang dị thường bao phủ cả mấy trượng, mọi người đều hết sức kinh ngạc, đứa bé này đầu tròn trán rộng, tai dày mày dài, mắt sâu mũi cao, miệng rộng, môi mặt như con thuyền, thể trạng như đứa bé 3 tuổi, cha đặt tên cho cậu là Chung Ly Quyền.

Khi đến 8-9 tuổi, sức lực giống như người lớn, thưở nhỏ không thích đọc sách, nhưng lại rất thích đánh thương bổng, học tập võ nghệ, luyện được công phu tuyệt hảo. Dao thương kiếm kích, không gì mà chẳng thông thạo, và tiền pháp cao cường (phương pháp bắn tên), bấy giờ quân Hung Nô tung hoành ngang ngược, ngài bèn tòng quân đi đánh quân Hung Nô.

Chung Ly Quyền do đánh thắng nhiều trận, được phong làm đại tướng quân, về sau quân Thổ Phan ở phía Tây xua quân xâm lấn biên thù, ngài lãnh binh tây chinh, không may trên bước đường chinh chiến bị mai phục, quân Hán tử thương vô số, Hán Chung Ly một mình cưỡi

ngựa thoát khỏi vòng vây, do không am tường địa thế nên bị lạc đường, lạc vào sơn cốc không tìm được lối ra, đến đêm ngài ngủ trên cây, thế nhưng con ngựa đã bị cạp sói ăn thịt, bản thân cũng bị bầy dã thú bao vây, may thay được một nhà sư người Hồ cứu thoát, dẫn đến một thôn trang, nói: Đây là nơi Đông Hoa Chân Nhân thành đạo, người có thể lánh nạn ở ngôi nhà này.

Sau khi Chung Ly Quyền bái tiến vị sư người Hồ, chỉ còn một mình ngài đứng ở bên ngoài ngôi làng, đột nhiên nghe thấy âm thanh ở trong làng vọng lại: “Nhất định là do Bích Nhân Hồ Nhân lừa dối”. Chỉ trông thấy một ông lão khoác trên mình áo da hươu trắng, chống gậy thanh lê tiến đến, nói: “Người đến đây chẳng phải là Chung Ly đại tướng quân ư ? Sao chẳng bước đến túp liều cỏ tranh mà tạm nghỉ!” Chung Ly Quyền nghe tiếng vô cùng kinh ngạc, nhìn thấy ông lão khí chất siêu phàm, tướng mạo như thần tiên, khẳng định là Đông Hoa Chân Nhân, tự nhiên hân hoan ái mộ, nghĩ rằng mình vừa thoát khỏi hang cạp, hiện là vị tướng quân đang lánh nạn, liền cảm thấy nhân sinh vô thường, tính mệnh lâm nguy trong sớm tối, cho nên hồi tâm hướng đạo, quyết tâm tu hành, nên van cầu Chân Nhân truyền thụ phương pháp nhiệm mầu để tu đạo. Chân Nhân bèn truyền thụ Chân Khuyết, và nói: Người tu đạo cần làm ba việc sau:

1. Chuyên tâm hướng học, ngoại trừ việc học đạo, bất kể việc gì đều không được nghĩ tới.

2. Cần có xích tử chi tâm, lương thiện thuần khiết.
3. Cần cứu độ người gặp khổ nạn trên đời.

Bởi Chung Ly Quyền căn cơ thâm hậu, và nỗ lực hường học, nên rất được Chân Nhân khen ngợi, sau khi đã học thành tài, lưu luyến không nỡ từ biệt Tiên Nhân, khi ngài vừa bước ra khỏi trang viện không lâu, ngoái đầu lại nhìn, chỉ thấy mặt đất là bãi cỏ hoang cái gì cũng chẳng có.

Sau khi về đến Trung Nguyên, bèn từ quan thoái ẩn, vân du tứ hải, trong một cơ hội ngẫu nhiên, lại gặp được Đông Hoa Chân Nhân, và truyền thụ cho ngài đạo pháp càng cao thâm hơn, đồng thời ban cho ngài Thái Ất Đạo Khuê và Hỏa Phù Nội Đan, sau cùng tại Sơn Đông núi Không Động đắc đạo thành Tiên. Khi Chung Ly Quyền làm quan vì bá tánh mà làm rất nhiều việc, bởi cũng là người Hán, nên người đời sau vì tưởng niệm ngài, đã tôn xưng ngài là “Hán Chung Ly”.



Trương Quả Lão

Trương Quả Lão ẩn cư tại Trung Điều Sơn, thường cưỡi ngược trên lưng con lừa to, ngày đi ngàn dặm, lúc nghỉ ngồi gập con lừa trắng lại, độ dày như tờ giấy, để vào trong túi, khi cần cưỡi, dùng nước phun vào nó, lập tức hiện ra con lừa trắng, đến đi đều như thế.

Đường Minh Hoàng rất thích đạo thuật, rất ngưỡng mộ ngài, bèn phái thông sự kim nhân tên là Bùi Ngộ, đi Trung Điều Sơn mời Trương Quả Lão đến Trường An giảng đạo. Thông sự kim nhân vô cùng kêu ngạo mà tuyên đọc Thánh chỉ, nào ngờ Thánh chỉ vừa mới tuyên đọc, Trương Quả Lão liền té nhào xuống đất, đứt hơi mệnh vong, khiến kim nhân không cách nào có thể phục chỉ, nên vô cùng hoảng hốt, kim nhân chỉ biết quỳ trước tử thi thắp hương cầu xin ngài tha thứ cho sự vô lễ của mình, và nói rõ ý tốt của nhà Vua đến để nghênh đón và cầu thỉnh.

Không lâu sau, Trương Quả Lão quả nhiên trong miệng dần dần có hơi thở, và tỉnh lại. Kim nhân không dám chậm trễ, rất ân cần hầu hạ Trương Quả Lão đến Trường An diện kiến Đường Minh Hoàng.

Hoàng Thượng trông thấy Trương Quả Lão tóc bạc phơ, bèn nói: “Tiên Ông đã là tiên nhân, vì sao cũng giống như người bình thường diện mạo lại già nua?” Quả

Lão đáp: “Quả thật! Mái tóc bạc này cũng thật vô dụng, chi bằng thay đổi nó, đổi thành mái tóc đen là được rồi nhỉ!” Quả Lão quả nhiên thần thông quảng đại, chỉ một tí công phu, mái tóc liền biến đen. Lúc này khiến Đường Minh Hoàng vô cùng kính phục, lập tức bày tiệc khoản đãi, Minh Hoàng ân cần mời rượu, Quả Lão chối từ, nói: “Tửu lượng của lão thần uống không nhiều, ngược lại có một người đệ tử tửu lượng của hần là một đấu (10 L), có thể cùng bệ hạ uống rượu”. Nói đến đây bèn dùng tay vẫy một cái, một tiểu đạo sĩ từ mái nhà tợ như bay nhảy xuống đất, khoảng 15-16 tuổi, diện mạo anh tuấn, bước đi nhàn nhã. Đến khi tửu hứng của Minh Hoàng trỗi dậy, muốn người đệ tử này uống nhiều rượu một tí, nên ban thêm một đấu rượu (bởi trước đó đã uống cạn một đấu), Quả Lão nói: “Bệ hạ chớ nên ép nó uống, nếu uống quá tửu lượng e rằng sẽ thất lễ!” Minh Hoàng không nghe, buộc nó uống thêm.

Kết quả đồ đệ uống rượu quá chén, rượu bèn từ đỉnh đầu phun vọt ra, phun bay cái mũ đội trên đầu, bỗng nhiên biến thành một vò rượu. Quả Lão cảm thấy thú vị, nói: “Con người nếu chỉ biết uống rượu mà chẳng màn đến việc chi cả, thì so với vò rượu có gì khác biệt?” Đường Minh Hoàng bội phục thần thông của Trương Quả Lão, muốn báì ngài làm sư phụ, Trương Quả Lão lập tức biến mái tóc đen trở thành tóc bạc phơ, nói với Vua rằng đây chỉ là trò ảo thuật, bảo Vua chớ nên học, và nói:

“Tùng nghe Hán Võ Đế, ngài cùng Tần Thủy Hoàng, đều thích thuật thần tiên, diên niên (kéo dài tuổi thọ) song chẳng thọ; Túi vàng cũng bẻ gãy, gò cát cũng diệt vong, lăng tẩm cùng ngục đẹp, ngày nay cỏ mênh mông”. Minh Hoàng càng thêm kính trọng, cung phụng ngài tại tư cung, về sau Quả Lão bệnh cũ nhiều lần tái phát, xin về Chung Nam, Minh Hoàng đã lập Thê Hà Quán để tưởng niệm ngài.



Lữ Đồng Tân

Chung Ly Quyền tu thành về tới Trường An, gặp một vị bạch diện thư sinh có thể độ hóa, vị bạch diện thư sinh này chính là Lữ Đồng Tân. Lữ Đồng Tân là người Sơn Tây - Bồ Châu, chính danh là Lữ Nham, hiệu Thuần Dương Tử, sau khi đắc đạo thành Tiên, gọi là Lữ Tổ Sư hay Lữ Tổ.

Lữ Đồng Tân thuở ấu thời rất thông minh, lúc mẹ sắp hạ sinh ngài, mơ thấy một con hạc trắng từ trên trời giáng xuống, bay vào trong phòng thì mất dạng, lúc đản sanh, mùi hương lạ tỏa khắp nhà, đoan khí xung thiên (khí

đoan chánh xông lên trời), Lữ Đồng Tân có diện mạo mày thanh mắt tú, tiên phong hạt cốt.

Sau khi khôn lớn, phụng mệnh cha đến Trường An ứng thí, nghỉ tại khách sạn, Chung Ly Đại Tiên đang nấu cơm (bằng gạo vàng), khi ấy Đồng Tân do mệt bèn ngủ gục tựa đầu trên bàn viết, đang nằm mộng: Mơ thấy mình đặt chân đến kinh thành ứng cử, đỗ trạng nguyên, ban đầu giữ chức lang quan, rồi thăng đài giám hàn uyển bí các, và các chức quan khác. Qua hai năm, cưới vợ giàu sang, trai gái đủ đầy, con cháu đầy đàn, và quan vận hanh thông, làm đến đương triều tể tướng, có thể nói là quyền quý một thời, không may sau này bị gian thần hãm hại, bị cắt chức và lưu đầy đến Lĩnh Nam, gia sản đều bị tịch thu, khiến vợ con ly tán, trở trọi một mình, cơ cực khổ tiêu tụy, đường đời dạn dày phong sương, cảm cảnh nên trách than, đột nhiên tỉnh mộng. Khi tỉnh giấc Chung Ly Đại Tiên còn trong sân nấu cơm, cơm còn chưa chín.

Chung Ly Đại Tiên cười ha hả, nói: Gạo vàng còn chưa chín, đã mơ làm đến chức hoa tư cơ đấy! Người hưởng 50 năm phú quý, rốt cuộc lại rơi vào hoàn cảnh nào nhỉ? Đồng Tân kinh hãi, hỏi: Ngài biết ta nằm mộng? Đại Tiên đáp: Giấc mộng của người vừa rồi, thiên hình vạn trạng, vinh nhục chìm nổi, trong 50 năm chỉ trong nháy mắt, được không đủ để vui, mất không đủ để buồn, nếu đại giác ngộ, mới biết kiếp người chỉ là giấc mộng lớn. Đồng Tân cảm ngộ, tức thời nhìn thấu hồng trần,

muốn bá Đại Tiên làm Thầy, Đại Tiên có ý khảo nghiệm Đồng Tân, nên cùng giao ước đến núi Chung Nam gặp mặt, chỉ cần thông qua thử nghiệm, sẽ truyền cho tiên thuật.

- Thử lần thứ nhất:

Khiến cho Đồng Tân trở về, nhưng trông thấy người nhà đều đã bệnh chết hết cả, trong lòng Đồng Tân cũng không có ý hối hận, chỉ chuẩn bị hậu táng cho người nhà, không lâu sau người nhà đều bình phục sống trở lại.

- Thử lần thứ hai:

Lệnh cho Đồng Tân đến chợ bán hàng, có một người sau khi đã thỏa thuận giá cả, đồng ý mua hàng của ngài, thế nhưng hàng hóa đã trao qua tay, hắn chỉ trả một nửa số tiền, Đồng Tân cũng không có sự tranh chấp, nhận tiền rồi bỏ đi.

- Thử lần thứ ba:

Khi Đồng Tân ra khỏi cửa, gặp một người ăn xin, hướng về ngài xin tiền, Đồng Tân lập tức bố thí tiền tài cho người ấy, thế nhưng tên ăn mày này lòng tham không đáy, mặc dù Đồng Tân đã vét hết tiền trên người đưa cho ông ta, song hắn vẫn không chịu đi, và còn lớn tiếng trách mắng, Đồng Tân không nổi giận, chỉ cười mà đền tội.

- Thử lần thứ tư:

Một ngày họ Đồng Tân ra phố, khi về đến nhà hay tin

người nhà bị bọn trộm cướp trấn lột, của cải đều mất sạch, Đồng Tân không nổi giận chút nào, vẫn bình thản, rồi đích thân xuống ruộng canh tác, chợt trông thấy trong đất có mấy mươi cân vàng (1 cân là 600 gram), song ngài vẫn thản nhiên canh tác, tơ hào cũng chẳng lấy.

- Thử lần thứ năm:

Lữ Tổ ngồi một mình trong phòng, đột nhiên trông thấy vô số ma quỷ hình thù quái dị, đe trước dọa sau xông tới phía ngài, muốn làm hại ngài, song Đồng Tân vẫn đoan tọa yên lặng suy nghĩ về chí đạo (đạo tột cùng), một chút cũng không sợ hãi. Đột nhiên ở giữa bầu trời có tiếng quát mắng, bầy ma quỷ lập tức tiêu tan, chỉ thấy ở giữa bầu trời có người vỗ tay cười lớn, té ra là Chung Ly Đại Tiên.

Chung Ly Đại Tiên nói với ngài: Ta thử người nhiều lần, người đều không động tâm, xem ra có thể truyền đạo cho người rồi, song công quả của người chưa viên mãn, chỉ bằng trước tiên ta dạy cho người: “Thuật trắng vàng, phương pháp này có thể chỉ sắt thành vàng, hóa chì thành tiền, người có thể dùng để tế thế lợi nhân, đời người ba ngàn công tám trăm quả viên mãn, ta lại đến độ người”.

Đồng Tân hỏi sư phụ: Chỉ sắt thành vàng, phải chăng ngày sau vàng lại biến trở về vật chất ban đầu? Sư phụ nói: Tất cả mọi vật ở trong trời đất đều giả hợp, sớm muộn gì cũng hiện nguyên hình, thế nhưng thuật vàng

trắng, sau 500 năm, mới hồi phục bản chất.

Đồng Tân rằng: Loại đạo chẳng thông qua sự nghiên cứu này, con không học thì tốt hơn, để khỏi làm hại cho những người ở 500 năm sau. Chung Ly Đại Tiên nghe rồi cười ha hả, nói: Người tâm niệm thiện lương, chỉ câu nói này, đủ khiến cho ba ngàn công đức, tám trăm thiện hành vẹn đầy! Liền truyền tiên đạo cho ngài.

Sau khi Lữ Tổ đắc đạo, đến khắp nơi để độ hóa, ngài lưu lại vết tích rộng khắp trên bước đường vân du, sự tích cũng nhiều, tương đối nổi tiếng là Khâu Dương Hoàng Hạc Lâu. Nơi ấy có một quán rượu họ Tân, Lữ Tổ thường đến đó uống rượu, uống rượu không trả tiền, chủ quán vẫn vui vẻ cùng ngài trò chuyện, không đòi tiền, như vậy đã ăn uống miễn phí suốt nửa năm ròng.

Một lần nọ, ngài đến uống rượu, thuận tiện vẽ một con hạt tiên trên tường, nói với chủ quán: Ông cứ bảo nó xuống biểu diễn cho mọi người xem, đây xem như ta trả tiền rượu cho ông. Chủ quán liền thử, quả nhiên chẳng sai, bởi lẽ đó đã thu hút rất nhiều người đến, cửa tiệm cũng vì thế mà kiếm không ít tiền. Một năm sau, Lữ Tổ lại đến thăm quán rượu, hỏi chủ quán việc làm ăn ra sao, chủ quán nói việc kinh doanh rất tốt, tiền đã kiếm đủ rồi, Lữ Tổ bèn kêu con hạc trắng xuống, cưỡi trên mình nó mà bay đi. Chủ quán muốn báo đáp ngài, bèn sửa tên quán rượu là Hoàng Hạt Lâu để tưởng niệm.

Lại có một lần lúc Lữ Tổ đến Khâu Dương Lầu biến thành một người bán dầu, tự nhủ thầm trong lòng: Nếu ai mua dầu mà không xin thêm, sẽ độ người đó cầu đạo. Bán suốt mấy tháng mới gặp một bà lão không tham nhiều, ngài lập tức bỏ vào trong giếng nước của bà lão hai viên tiên đan, thoáng chốc, giếng nước đã biến thành rượu, sau này bà lão trở thành bà trọc phú.

Có một ngày Lữ Tổ đi ngang nhà bà, nhằm lúc bà đi vắng, bèn hỏi con của bà việc bán rượu hiện thế nào? Con bà kiêu ngạo hống hách, tỏ vẻ không thỏa mãn nói, việc kinh doanh rượu thực ra rất tốt, thế nhưng do không dùng nguyên liệu để chế biến, lại vĩnh viễn bán chẳng hết, chỉ đáng tiếc có một điều không tốt, chính là trong nhà chẳng có bã rượu cho heo ăn.

Lữ Tổ nghe vậy than rằng: Rắn nuốt voi lòng người không biết thỏa mãn, người ấy lòng tham không đáy vĩnh viễn không có cách nào lấp đầy, người đời khó độ là bởi thế đó! Nói xong trong giếng rượu lại biến thành nước.



Lý Thiết Quả

Lý Thiết Quả tên là Lý Huyền, cũng gọi là Lý Khổng Mục, ngài là người trong triều đại nhà Đường, vào năm đầu của đời Đường, đi núi Chung Nam học đạo, một ngày nọ ngài đi Hoa Sơn, thỉnh giáo Thái Thượng Lão Quân, Thái Thượng Lão Quân rất xem trọng ngài, dạy ngài bí quyết tu đạo. Sau khi ngài trở về dụng công học tập, gạt hái thành tựu không nhỏ, hồn phách có thể rời khỏi thể xác ra ngoài đi du ngoạn. Người biết ngài ngày càng đông, có rất nhiều người muốn bái ngài làm Thầy. Một ngày kia, ngài giảng đạo cho đệ tử nghe, Thái Thượng Lão Quân đến thăm ngài, hẹn ngài đi thần du (dùng thần thông để đi du ngoạn), nói xong bèn cưỡi hạc tiên đi mất, sau khi ngài đưa tiễn Thái Thượng Lão Quân, nghĩ đến hồn mình có thể với Lão Quân cùng đi du ngoạn, trong lòng chợt sướng vui khôn cùng.

Đến ngày hẹn, ngài nói với đệ tử tên là Dương Tử: Hồn ta cần đến Hoa Sơn với Thái Thượng Lão Quân đi thần du, thân thể của ta phải bảo quản cho thật tốt, ngộ nhờ qua bảy ngày mà hồn ta còn chưa về, người liền mang thân thể ta đi thiêu, trong bảy ngày, người không được rời khỏi thân thể của ta, và không được để thân thể ta có một chút hư tổn. Nói xong, hồn ngài liền bay đi.

Dương Tử canh giữ thân thể của sư phụ, ngày đêm

không rời, một bước cũng không rời xa, ngồi đâu giữ đến ngày thứ sáu, đột nhiên người nhà của hấn chạy đến nói với hấn rằng mẫu thân đang lâm trọng bệnh, hy vọng hấn trở về nhìn mặt mẹ lần sau cuối, cho nên phải nhanh chóng trở về.

Dương Tử lệ rơi đầm đìa nói: “Mẫu thân ta bệnh nặng, hồn sư phụ vẫn chưa quay về, nếu ta bỏ đi, ai sẽ trông thân thể của người?”.

Người nhà hấn bảo: “Chưa từng nghe người chết có thể sống lại, huống hồ người đã chết sáu ngày rồi, gan phổi nhất định đã bị thối rữa, làm sao có thể sống lại được? Vả lại người đã canh giữ suốt sáu ngày liền, chẳng thể nói người là người không tận hết trách nhiệm, người bỏ đi cũng là việc bất đắc dĩ, đây là việc có thể thông cảm, nếu mẫu thân người chết, mà người không gặp được bà lần sau cuối, mọi người sẽ mắng người là người con bất hiếu, theo ta thấy, người tốt nhất nên thiêu thi hài đi, mau chóng trở về thăm mẹ!”

Dương Tử nghe họ nói thế cảm thấy đạo lý này rất đúng, cũng chẳng còn biện pháp nào, chỉ biết tiếp thu kiến nghị này, thế là, củi chất thành từng đống rồi đem thi thể ngài bỏ vào đấy, lại chuẩn bị vật phẩm để cúng tế, sau khi cầu nguyện, bèn đốt lửa thiêu xác. Sau đó hấn lập tức trở về nhà, nào ngờ vẫn về chẳng kịp để nhìn mặt mẹ lần cuối, bởi mẹ hấn đã qua đời rồi.

Hồn của Lý Huyền đến Hoa Sơn, đi theo Thái Thượng Lão Quân du ngoạn rất nhiều nơi, cũng học không ít kiến thức, sau cùng ngài định từ biệt Thái Thượng Lão Quân, Lão Quân cười, bảo ngài chờ vội đợi thêm vài ngày rồi về cũng chẳng muộn, bởi ngài vốn biết thân thể của Lý Huyền đã bị thiêu rụi.

Đúng ngày thứ bảy hồn của Lý Huyền trở về, ngài tìm khắp nơi cũng tìm không ra thân thể, cũng chẳng thấy bóng dáng đệ tử đâu, chỉ thấy làn khói bốc lên từ đồng củi còn sót lại, mới rõ thân thể mình đã bị thiêu, bèn trách đệ tử không vâng lời.

Hồn ngài không nơi để đi, phiêu dạt giữa khoảng không, đúng lúc đó bên sườn núi có một xác chết do bị đói chết, ngài bèn nhập hồn vào trong đó, tử thi liền sống lại, tử thi này vốn của một người ăn mày, đầu bù tóc rối gương mặt lấm lem, quần áo tả tơi, lại bị què một chân, trong tay còn cầm một cây gậy trúc. Sau khi ngài từ Hoa Sơn trở về tiên thuật cũng có sự tiến bộ, lúc hồn ngài nhập vào cơ thể thì không cần ăn bất cứ thứ chi, bèn biến gậy trúc trở thành chiếc gậy sắt, vác bình hồ lô trên vai, trong hồ lô đựng tiên đơn để cứu người, mọi người từ đó về sau đều gọi ngài là “Lý Thiết Quả” hay “Lý Quả Tiên Sinh”, còn tên thật thì rất ít người biết đến.

Sau khi ngài đã biết nguyên nhân vì sao đệ tử bỏ đi, cũng không còn oán trách, và cũng vì nỗi buồn của đệ tử,

ngài cảm thấy đã liên lụy đệ tử, liền quyết định cứu sống mẹ của đệ tử. Ngài chống gậy, vác bình hồ lô trên vai đến nhà Dương Tử, Dương Tử đang khóc rất thương tâm, định cầm kiếm tự vẫn, Lý Thiết Quả tiến về phía trước hỏi hấn vì sao lại muốn tự vẫn, hấn nói có lỗi với sư phụ, lại có lỗi với mẹ, chẳng còn mặt mũi nào để tiếp tục sống. Lý Thiết Quả nói: “Người chẳng phải đã xin lỗi họ rồi sao, đừng nên tự trách bản thân mình nữa, ta có tiên đơn, có thể cứu sống người chết, ta đồng ý tặng cho người một viên”.

Dương Tử nghe vậy, lập tức quỳ xuống, ngài trút từ bình hồ lô một viên tiên đơn, trao cho Dương Tử, bảo hấn hòa với nước, rồi múc từng thìa đổ vào miệng mẹ, không lâu sau, mẹ Dương Tử sắc mặt trở nên hồng hào, tăng hắng một tiếng. Ô! Đã sống lại rồi, giống như người chưa từng bị bệnh.

Cả nhà Dương Tử đều cảm tạ Lý Thiết Quả, và hỏi ngài danh tánh là chi, ngài hướng về Dương Tử nói: “Ta chính là Thầy của người, bởi người đã thiêu xác ta rồi, nên ta đành nhập vào tử thi của người khác, bởi ta sợ người do mẫu thân đã qua đời, trong lòng sẽ oán hận ta, thế nên đặc biệt đến đây để cứu sống mẹ người, người sau này không cần theo hầu ta nữa, mà phải phụng dưỡng mẹ người chu đáo!” Nói xong, liền hóa thành một làn gió trong bay đi.

Lý Thiết Quả từ đó về sau một mặt tu hành, mặt khác cứu thế, sau cùng đã tu thành chánh quả, được liệt vào hàng Bát Tiên .



Hà Tiên Cô

Hà Tiên Cô là con gái của Hà Thái ngụ tại Hàng Châu - huyện Tiền Đường, từ nhỏ tu hành ngộ đạo, thờ phụng thánh tượng của đức Quan Thế Âm Bồ Tát, tiên phong đạo cốt, thiện khí xông thiên, trời cao mới phái Lữ Tổ đến độ cô về trời, cô từ nhỏ sinh trưởng trong tiệm thuốc, Lữ Tổ đến tiệm thuốc cần vài vị thuốc: Một là gia hòa tán (thuốc bột khiến cho gia đình hòa thuận), hai là thuận khí thang (thang thuốc làm cho khí huyết đều hòa), ba là tiêu độc ả (thuốc nước có thể giải độc), bốn là hóa khí đơn (thuốc viên giải tỏa khí tích tụ). Ngay cả cha của Tiên Cô cũng không tìm được mấy vị thuốc này. Về sau Hà Tiên Cô đáp, tức là: Cha hiền con hiếu gia hòa tán, em nhin anh khoan (dung) thuận khí thang, chị em (dâu) hòa thuận tiêu độc ả, nhà có vợ hiền hóa khí đơn. Lữ Tổ hỏi có chứng bệnh nào khó chữa trị chẳng? Cô nương

đáp: “Bất nhân là bệnh, bất nghĩa là bệnh, tham sân là bệnh, đồ kỵ là bệnh, oán hận là bệnh, lòng dạ độc như lang sói là bệnh, phá việc hôn nhân của người khác là bệnh, lừa gạt hại người là bệnh, chiếm ruộng đất của người là bệnh, bản thân ngập tràn sự mê muội là bệnh, cân non lương thiếu là bệnh, hành hung tạo ác là bệnh, các loại tạp bệnh, khó có thể kể hết”; Còn có 16 chứng bệnh trầm kha: “Bất kính với trời đất là bệnh thập ác, bất hiếu với cha mẹ là bệnh ngũ nghịch, không sợ quốc pháp là bệnh cạy thế, anh em tương tranh là bệnh bất hòa, chị em dâu không hòa thuận là bệnh quấy rối gia đình, mất lòng lục thân (cha, mẹ, anh, em, vợ, chồng) là bệnh không có tình nghĩa, xóm giềng bất hòa là bệnh phân chia, không tin đạo pháp là bệnh hủy báng, mượn tiền không trả là bệnh bó mình trong sự giết chóc, ỷ giàu khi nghèo là bệnh lợi thế, nói xấu sau lưng là bệnh tâm xấu, khi thiện sợ ác là bệnh tiểu nhân, không lòng từ bi là bệnh khắc bạc, ghét người hiền ganh tị người tài năng là bệnh đồ kỵ, cười thầm người bên cạnh là bệnh gian tà, hại người lợi mình là bệnh giấu giếm, tức 16 chứng bệnh trầm kha”. Chính là: Những căn bệnh này người đời mắc rất nhiều, không người chữa trị biết phải làm sao, nếu người nào trị khỏi những căn bệnh này, tức là Linh Sơn Cổ Phật Đà. Lữ Tổ hỏi: Những căn bệnh này có thuốc chữa trị không? Hà cô nương đáp: “Từ bi là thuốc, nhẫn nại là thuốc, phương tiện là thuốc, tích đức là thuốc, tế

khốn phù nguy là thuốc, yếu già thương nghèo là thuốc, bình đẳng công đạo là thuốc”. Chính là những loại thuốc này tuyệt diệu hợp với thiên cơ, không cần Hoa Đà Biển Thước (*hai vị danh y thời xưa*) chữa trị, trị bệnh chớ luận già trẻ, hoàn toàn dựa vào việc lập chí tự tu và thực hành. Lữ Tổ hỏi: “Thuốc này mua ở đâu?” Hà cô nương đáp: “Mua ở trước ngã tư đường, lắm người tìm ở trong tiệm, cần một người chí thành thật thà, một sợi lòng dạ tốt, một miếng tử bi tâm, tám lượng ôn nhu (*ôn hòa*), ba phân đạo lý, đều dùng trung trực nhấn nạy cả, bất luận âm đức và phương tiện nào, ba phân đề hồ (*ví cho chánh pháp của Phật*) cam thảo, gươm trí tuệ chém đứt, lòng khoan dung sao (*rang*) trong nôi, tam tư (*suy nghĩ ba lần rồi mới làm*) sàng bên trong, dùng Ba La Mật làm hoàn (*thuốc tễ*), cần tâm bồ đề lớn hoặc nhỏ, tại bản địa lò bát quái huyền diệu luyện thành, dùng thuận khí thang uống vào trong lòng khoan dung, chỉ cần 108 viên, mỗi ngày uống ba lần, sẽ trẻ mãi không già, có thể diệt trừ mọi căn bệnh”. Phương thuốc diệu kỳ này quả có một nguyên nhân sâu xa, chẳng cần lặn lội đường xa hay tìm trên đỉnh non cao, chỉ hỏi thuốc này mua ở đâu, đều tìm trên thân người thôi.

Lữ Tổ hỏi: “Thuốc này có thuốc dẫn không?” Hà Tiên Cô đáp: “Dùng miệng lưỡi tốt làm thuốc dẫn”. Lữ Tổ lại hỏi: “Uống loại thuốc này, có cần chú ý cấm kỵ điều gì chẳng?” Hà Tiên Cô đáp: “Cần chú ý cấm kỵ miệng nói lảm lời, thuốc mới có công hiệu, không được vút cổ vào

giếng làm nước bị ô nhiễm - bắt lén người - nụ cười có chứa gươm đao - rắn hai đầu - lòng dạ độc ác - đất bằng nổi phong ba, nếu không trị khỏi hoàn toàn, thì có mấy loại thuốc có thể diệt trừ những căn bệnh này, nhìn một tiếng họa căn từ đây sẽ không phát sinh, tha thứ người chớ tranh hơn thua, chịu thiệt một tí hầm lửa sẽ hóa thành ao sen, lùi một bước chính là đường tu hành ở nhân gian. Nếu cấm kỵ những việc này từ nơi cửa miệng, sẽ tiêu trừ bệnh căn vĩnh viễn và không tái phát”. Lữ Tổ nghe xong, trong lòng vô cùng vui mừng, không ngớt lời khen ngợi: “Quả là người con gái có trí tuệ”. Chỉ bởi trần duyên chưa dứt, nên tặng cho cô một mẫu giấy, trên mẫu giấy có đề thơ: “Đồng Tân vân du đến Hàng Châu, trong tiệm thuốc hỏi nàng căn do, trí tuệ nữ nhi tỏ thuốc này, hướng hồ nam nhi chẳng quay đầu, nhẹ nhàng xuyên qua Hồ Lô Khiếu, hiện ra Mâu Ni Cổ Phật Châu, sốt sáng gia công nhiều tiến bộ, độ cô Dao Trì dự Bàn Đào”. Hà Tiên Cô thấy bài thơ này, vội vàng quỳ xuống, bái tạ Tổ Sư, đến khi cô đứng dậy, thì chẳng thấy bóng dáng ngài đâu cả.

Sau này, khi trông thấy hai vị Tiên thì cơ duyên đã chín mùi, lại đến Hàng Châu độ hóa hai cụ nhà họ Hà, cuối cùng đã cảm hóa được song thân, để cho Hà cô nương tu hành, Hà Tiên Cô được sự giáo hóa của hai vị Tiên, nay tu hành đã có mục tiêu, cầm bánh lái chuyên cần mà tu, cuối cùng tu thành chánh quả trong Bát Tiên duy chỉ có cô là phụ nữ, đã mang đến sự khích lệ cổ vũ

vô hạn cho giới nữ trong việc tu hành.



Lam Thái Hòa

Lam Thái Hòa, không ai biết rõ lai lịch của ngài. Theo lời kể của nhà thơ Trần Đào vào cuối đời nhà Đường. Ngài thường khoác trên mình một chiếc áo lam rách nát, dây nịt màu đen, rộng hơn ba tấc, một chân mang ủng, còn chân kia để trần. Đến mùa hè, thời tiết nóng bức, ngài lại độn bông gòn vào trong áo, chẳng kể thời tiết nóng đến mức độ nào, cơ thể ngài cũng không toát mồ hôi. Khi mùa đông sang, thời tiết rất lạnh, ngược lại ngài chỉ mặc phong phanh một chiếc áo, nằm trên tuyết mà ngủ. Thật kỳ lạ, ngài chẳng những không cảm thấy lạnh, mà còn tỏ vẻ thời tiết đang nóng hừng hực, tai miệng và mắt mũi, đều phà hơi nóng ra ngoài.

Suốt ngày, ngài chẳng làm việc chi cả, chỉ lang thang trên đường phố, có lúc lại chìa tay xin tiền người qua đường, có tiền rồi ngài liền đi mua rượu uống. Trong tay ngài thường cầm một bộ phách để gõ nhịp, dài hơn ba thước, lúc say mê, một mặt gõ nhịp, mặt khác mãi

ngheu ngao hát ca. Trong Bát Tiên, ngài là nhà ca xướng, hát rất nhiều bài, phần nhiều đều do thuận miệng mà hát. Thế nhưng, mỗi ca khúc mà ngài hát, đều chứa đựng một ý nghĩa sâu xa. Tiếc thay đại đa số đều thích bài hát của ngài sáng tác, song rất ít người tìm hiểu ý nghĩa của lời hát mà ngài gởi gắm bên trong ca khúc đó.

Mỗi lần ngài đi trên phố, đều có một đoàn người đi theo sau, hỏi han đủ điều, ngài cũng thuận miệng đáp. Lời của ngài ý nghĩa thật thâm sâu, cũng rất dí dỏm, người nghe bất giác bật cười. Thế nhưng, người hiểu ý nghĩa, quả thật rất ít.

Có lúc, người ta cho ngài tiền, ngài bèn xâu vào sợi dây, rồi kéo xâu tiền trên mặt đường. Nếu tiền rơi trên đường, ngài cũng chẳng màng, thậm chí cũng không quay đầu lại nhìn. Đám trẻ con rất thích ngài, bởi thường theo sau ngài để nhặt tiền.

Ngài ngoài việc uống rượu, người ta ít khi thấy ngài ăn uống. Mua rượu nếu còn dư tiền, ngài liền phân phát cho người nghèo. Ngài chu du thiên hạ, có người thuở nhỏ đã trông thấy ngài, đến khi đầu tóc bạc phơ, cũng lại trông thấy ngài, về tướng mạo - trang phục, cũng hệt như hồi còn bé mà mình đã trông thấy, chẳng già tí nào.

Nghe nói, ngài là Xích Cước Đại Tiên giáng sanh, tuy nhiên lại trở thành một người bình thường, vẫn bảo lưu tiên khí, nên khác hẳn so với người bình thường. Nói ngài

điên, song đầu óc ngài rất bình thường, còn nói ngài không điên, sao sinh hoạt lại không bình thường.

Về sau, ngài gặp Lý Thiết Quả. Lý Thiết Quả tự nhiên biết ngài là người có lai lịch, nên thường xuyên cùng ngài đàm huyền luận đạo.

Ngày nọ, ngài uống rượu trong nhà hàng, lúc sắp uống say, đột nhiên nghe trên trời có tiếng kèn sáo thổi khúc nhạc tiên, kế đó bay xuống một con hạc tiên. Ngài biết hạc tiên đến để rước ngài, bèn không vội mà bước lên hạc tiên, hạc tiên chậm chậm bay lên, càng bay càng cao, sau cùng mất dạng. Áo lam chiếc ủng dây nịt và bộ phách của ngài, đều lần lượt từ trên trời rơi xuống mặt đất. Người ở dưới mặt đất trông thấy ngài chậm chậm bay lên cao, biết ngài đã thành Tiên, họ đều quỳ xuống hưởng lên trời dập đầu bái lạy.



Hàn Tương Tử

Hàn Tương Tử là cháu của Hàn Dũ nhà văn lớn đời Đường, cha mất sớm, sau này được mẹ của Hàn Dũ nuôi lớn khôn. Ngài đối với tiên đạo có hứng thú, Hàn Dũ muốn ngài đọc sách, ngài đáp: “Sở học của con so với chú không giống nhau, chú chớ miễn cưỡng con học những thứ mà con không có hứng thú”. Hàn Dũ rất tức giận, mắng ngài một trận.

Năm hai mươi tuổi, ra ngoài học đạo, lại bắt vô âm tín, nghe nói gặp Lữ Đồng Tân và Chung Ly Quyền hai vị tiên ông, đồng thời dạy ngài bí quyết tu đạo.

Một ngày kia, ngài đột nhiên về đến Trường An, chú của ngài trong triều làm quan, ông thấy hành vi của cháu mình, tỏ vẻ bất bình, bèn khuyến cáo ngài, nói: “Học đạo đâu có lợi ích chi? chẳng bằng thi được một chức quan, một mặt là có thể mưu sinh, mặt khác có thể dương danh thiên hạ, cha mẹ vẻ vang”. Hàn Tương Tử tuy rất kính trọng chú, thế nhưng không tiếp thu ý kiến của ông, ngài tự nhủ: “Sở học của con, chú chẳng thể hiểu”. Hàn Dũ rất thất vọng.

Vài hôm sau, trong nhà Hàn Dũ đãi tiệc mời khách, trong số khách khứa có người nói với Hàn Dũ: “Nghe cháu ngài học tiên đạo đã lâu, có thể dùng tiên thuật biến hóa cho chúng tôi xem để mở rộng tầm mắt chẳng?” Hàn

Dũ liền biến sắc mặt, ngờ đâu Tương Tử lại ung dung đứng dậy, trước buổi tiệc lấy một cái ly, rồi để hạt giống hoa vào trong ly, sau đó đẩy cái chậu lên trên, rồi đặt trên bàn. Không lâu sau, ngài giở cái chậu lên, trong ly nở một đóa hoa tươi thắm, trên cánh hoa hiện ra hai hàng chữ nhỏ, viết: “Mây ngang Tần Lĩnh nhà đâu nhỉ, tuyết phủ Lam Quan ngựa chùn gót”. Hàn Dũ không hiểu ý nghĩa của hai câu thơ này, Tương Tử nói xin ông hãy ghi nhớ trước, ngày sau khắc biết.

Về sau, Hàn Tương Tử lại rời Trường An, không biết đi đâu. Hàn Dũ do can gián việc nghênh đón Xá Lợi Phất, khiến Hoàng Thượng phẫn nộ, đã ban tử tội, sau được các vị đại thần tương cứu, mới miễn được tội chết, kết quả là bị giáng chức quan và đến Triều Châu làm Thích Sử, lúc ngài đi về phía nam đến Tần Lĩnh, tuyết rơi dày đặc, nên việc đi lại rất khó khăn, cơ hồ như sẽ mất mạng, may thay có một người thanh niên từ trong rừng đi tới, trước tiên đưa họ đến nhà dân tạm nghỉ, rồi đến trước Hàn Dũ tham bái, người thanh niên này chính là Hàn Tương Tử, Hàn Dũ nghỉ ngơi chốc lát rồi hỏi: “Đây là nơi nào?”, người dân đáp: “Nơi đây tên là Lam Quan”, bỗng chốc Hàn Dũ kinh ngạc, trăm nghìn niềm cảm xúc đan xen hòa quyện, nói: “Té ra người đã sớm biết như vậy”. Hòa với hai câu thơ đề trên cánh hoa do Hàn Tương Tử biến hóa năm nào, Hàn Dũ đã sáng tác bài thơ bảy chữ:

“Một quyển tấu sơ trình thiên tư

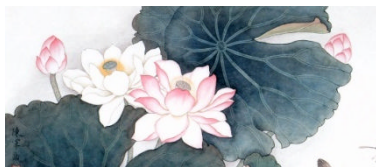
*Giáng chức Triều Châu đường tám ngàn (dặm)
Bồi muốn Thánh triều trừ tặc chánh (chính sách tồi tệ)
Chỉ tiếc thân tàn tuổi xế chiều?
Mây ngang Tần Lĩnh nhà đâu nhỉ?
Tuyệt phủ Lam Quan ngựa chùn gót
Biết ta xa đến nên hữu ý
Xương già ven sông nhiễm chương khí.”*

Hai người lần tránh nhau một ngày một đêm, Hàn Dũ vẫn giữ nguyên lập trường khuyên Tương Tử trước tiên phải cầu công danh, vì triều đình vì bá tánh mà làm một số việc, đến tuổi xế chiều mới tu hành, Tương Tử cho rằng quan trường hiểm ác, sống chết - phúc thọ khó lường, chỉ bằng chuyên tâm tu hành, còn quý hơn việc phải trả lời quanh co, hai người bởi tư tưởng và bản chất khác nhau, tự nhiên không còn lời nào để nói.

Ngày thứ hai, Hàn Tương Tử từ biệt, khi sắp lên đường ngài mang một ít thuốc tể biếu cho Hàn Dũ, nói: “Chú uống thuốc này có thể giữ ấm và tăng cường thể lực cho cơ thể, chẳng sợ giá buốt, nóng nực”. Lại nói: “Cuộc đời chú nạn tai lớn nhất chính là lúc này, như nay có thể vượt qua, sau này mọi việc sẽ được suôn sẻ”. Hàn Dũ hỏi: “Ngày sau chúng ta còn có thể gặp mặt nhau chăng?” Hàn Tương Tử rằng: “Việc tương lai sau này, chưa định ngày nào”. Hàn Tương Tử bèn bái biệt chú là Hàn Dũ.

Lại có một truyền thuyết khác cho rằng, Hàn Tương

Tử vào triều ứng thí, và đỗ tiến sĩ, bấy giờ Hàn Dũ giữ chức Kinh Triệu Doãn, lúc Tương Tử cùng các tân khoa tiến sĩ khác đến yết kiến, ngoại trừ việc kính lễ, cũng chẳng có nói lời nào, Hàn Dũ cũng không phát giác ra điều này. Về sau lại đến sử bộ ứng thí, phụng mệnh và được phái làm Đại Lí Thừa, trước khi đến nhậm chức, theo thông lệ là phải đến bái biệt, Hàn Dũ vừa trông thấy liền hết sức kinh ngạc, hỏi han một hồi, mới biết Tương Tử đã cầu được công danh và đã làm tròn tâm nguyện của ông ấp ủ từ bấy lâu nay. Sau này bởi Hàn Tương Tử vô tâm với quan trường, không lâu sau bèn từ quan, chuyên tâm tu đạo.



Tào Quốc Cự

Tào Quốc Cự, ngài tên là Tào Hữu, nghe nói ngài là con của Tào Bân là vị đại thần tiếng tăm lừng lẫy trong triều đại nhà Tống. Bởi ngài là em trai của Tào thái hậu, nên mọi người gọi ngài là “Quốc Cự”.

Ngài có một người em trai, tên là Tào Nhị, ỷ mình là hoàng thân quốc thích, ở bên ngoài hoành hành bá đạo,

cướp ruộng đất của người khác, cưỡng đoạt con gái nhà lành, những việc hấn làm đều vi phạm quốc pháp, và chuyên giao du với bọn người xấu.

Tào Quốc Cự rất chướng mắt, lại khuyên hấn, dạy bảo hấn, thế nhưng cũng chẳng có tác dụng. Em ngài chẳng những không nghe lời, ngược lại còn xem ngài như kẻ thù. Tào Quốc Cự bèn nói với em rằng: “Người làm việc tốt, nhất định sẽ có kết quả tốt, còn làm việc ác, sẽ gặp nhiều điều chẳng lành, đây là đạo lý nhất định. Tổ tiên chúng ta đã làm không ít việc thiện, vì thế chúng ta mới có thể trải qua những tháng ngày tươi đẹp này, hiện em làm việc ác nhiều đến thế, cho dù em có thể tránh được sự trừng phạt của pháp luật quốc gia, song trời cao sẽ không dung tha em. Ngộ nhỡ sau này xảy ra chuyện bất trắc, chúng ta nhất định sẽ rơi vào thảm cảnh nhà tan người chết”.

Lời nói của ngài chẳng thể bảo rằng là không khẩn thiết, thế nhưng em ngài vẫn đứng đưng không thêm lưu tâm tới, vẫn ra ngoài không ngừng gieo rắc bao việc bạo tàn. Lão bá tánh trông thấy hấn trên phố, đều lẩn tránh thật xa, thậm chí đóng cửa. Tuy họ chẳng dám nói gì, song trong lòng hận hấn đến tận xương tủy. Tào Quốc Cự trông thấy tình trạng này, tự nhiên trong lòng rất buồn rầu. Thế là, ngài bán hết ruộng đất nhà cửa, đem tiền tiếp tế cho những người cùng khổ. Lão bá tánh tuy rất hận Tào Nhị, song đều khen ngợi nhân cách làm

người của Tào Hữu. Sau khi Tào Quốc Cự đã làm xong việc bố thí tiền tài, bèn từ biệt người nhà và bạn bè, mặc trên người quần áo của người tu đạo, đi vào chốn núi sâu rừng thẳm để tu đạo.

Trong sơn động, sau tu luyện vài năm, ngài có nhiều tiến bộ, một ngày nọ, ngài rời khỏi nơi cư trú, đi du ngoạn, lúc sang sông Hoàng Hà, ngài mang tấm kim bài duy nhất thường đeo bên mình đưa cho người lái đò.

Không lâu sau, ngài lại về đến chốn núi sâu rừng thẳm. Một ngày kia, Chung Ly Quyền - Lữ Đồng Tân đến bên ngài, hỏi ngài đang làm gì, ngài nói học đạo. Hai người liền hỏi: “Đạo ở nơi đâu?” Tào Quốc Cự giơ tay chỉ lên trời. Hai người lại hỏi trời ở nơi nào, Tào Quốc Cự giơ tay chỉ vào tâm mình.

Chung Ly Quyền cười rồi nói: “Tâm chính là Trời, trời chính là Đạo, có thể nói rằng người là người đã hiểu được khởi nguồn của đạo”. Hai người liền dạy ngài bí quyết tu đạo, đồng thời bảo ngài phải khổ luyện. Về sau họ cũng giúp ngài thăng tiến, trở thành một vị Tiên.

Sau khi Tào Quốc Cự ra đi, em ngài là Tào Nhị không còn ai quản giáo, lá gan của hắn càng lớn, nên việc xấu ác cũng làm càng nhiều, sau cùng, hắn cũng gặp đại họa, bị tống giam vào ngục.

Vào buổi tối trước một ngày Tào Nhị bị chém đầu, Tào Quốc Cự đột nhiên ản thân trong nhà lao, trước tiên

ngài biến Tào Nhị thành một con quạ, thả hấn bay đi, sau khi trông thấy hấn đã vụt bay ra khỏi nhà lao, ngài liền biến mình trở thành hình dạng của người em.

Sang ngày thứ hai, ngài bị đưa ra khỏi nhà lao, và bị áp giải đến đại lộ, sau đó đã rơi đầu. Thế nhưng trong cổ ngài lại phà ra một luồng khí trắng, ngài đứng trên luồng khí trắng đó mà phục hồi nguyên dạng, chậm chậm bay lên, quả thật đã thành Tiên.

Sau khi Tào Nhị bay ra, lại hồi phục nguyên dạng, nghe nói anh hấn bởi thay thế hấn mà bị giết, nên vô cùng cảm động, cũng rất ân hận, cảm thấy mình có lỗi với anh hấn, cũng có lỗi với tổ tiên. Từ đó về sau, hấn tu tâm dưỡng tánh, thay đổi hoàn toàn trở thành một con người mới.

Trong Bát Tiên, Tào Quốc Cự là người đặc đạo sau cùng. Những người khác, có người ăn mặc rất đơn giản, lại có người quần áo tả tơi, duy chỉ có ngài, ăn vận theo lối nhà quan, nào là áo quan - mũ quan - giày quan, lưng đeo cân đai, cân đai có thể tránh nước, người đi vào nước, nước sẽ lập tức rẽ ra, nên thân mình không bị ướt, có thể nói đây là một bảo bối.



Hồi tưởng về quá trình tu hành của Bát Tiên, đều trải qua bao nỗi đắng cay ngọt bùi, thế nhưng phương thức độ hóa chúng sanh của họ luôn ngập tràn lòng từ bi và trí tuệ, chúng ta cần có tinh thần, sử dụng trong cõi ta bà này, để phổ độ chúng sinh.

Ai ai cũng có chí lập thân hành đạo, phấn đấu hết mình, để khôi phục Nho Đạo Thánh Đức, sẽ có càng nhiều vị Bát Tiên trong thời hiện đại ở chốn nhân gian quảng bố nhân phong, tế thế độ chúng, giác ngộ thế gian dẫn dắt mọi người, hóa thành thuần phong mỹ tục, trong cõi đời này sẽ tái hiện lại những ngày tháng tươi đẹp trong thời đại Nghiêu Thuấn.



Phụ lục :

Bát Tiên thị hiện phong phạm và hàm ý:

- Chung Ly Quyền Đại Tiên cưới sư tử; cầm quạt báu làm cho chết đi sống lại.
- Trương Quả Lão Đại Tiên cưới ngược con lừa trắng; cầm trống hình con cá bói toán đoán quẻ.
- Lữ Đồng Tân Đại Tiên cưới kì lân; đeo bảo kiếm chấn tà diệt ma.
- Lý Thiết Quả Đại Tiên cưới trên lưng con hổ; cầm gậy sắt buộc hồ lô cứu tế chúng sinh.
- Hà Tiên Cô Đại Tiên cưới con lộc hoa mai; tay cầm hoa sen tu thân dưỡng tánh.
- Lam Thái Hòa Đại Tiên khoác trên mình chiếc áo màu lam rách nát; ca hát độ thế; tay cầm lăng hoa, thông tỏ thần minh một cách sâu rộng.
- Hàn Tương Tử Đại Tiên thời niên thiếu tự do tản mạn; lao tâm khổ tứ tìm phương cách độ chú; cưới con trâu nước thổi sáo khiến vạn vật sinh sôi nảy nở.
- Tào Quốc Cự Đại Tiên xem phú quý như mây trôi; chí thành tu đạo; cưới voi to cầm cái hốt tịnh hóa môi trường.